|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI  **TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 - SINH HỌC 10**

**(TỪ 30/3/2020 ĐẾN 04/4/2020)**

**HỌC TRÊN TRUYỀN HÌNH NGÀY 28.3.2020**

**Câu 1:** Đặc điểm nào sau đây không đúng về cấu tạo của vi sinh vật?

A. Cơ thể nhỏ bé, chỉ nhìn thấy rõ dưới kính hiển vi  
C. Tất cả các vi sinh vật đều có nhân sơ  
B. Một số vi sinh vật có cơ thể đa bào  
D. Đa số vi sinh vật có cơ thể là một tế bào

**Câu 2:**Môi trường nuôi cấy vi sinh vật mà người nuôi cấy đã biết thành phân hóa học và khối lượng của từng thành phần đó được gọi là

A. Môi trường nhân tạo  
C. Môi trường dùng chất tự nhiên  
B. Môi trường tổng hợp  
D. Môi trường bán tổng hợp

**Câu 3:**Căn cứ vào nguồn dinh dưỡng là cacbon, người ta chia các vi sinh vật quang dưỡng thành 2 loại là

A. Quang tự dưỡng và quang dị dưỡng  
B. Vi sinh vật quang tự dưỡng và vi sinh vật quang dị dưỡng  
C. Quang dưỡng và hóa dưỡng  
D. Vi sinh vật quang dưỡng và vi sinh vật hóa dương

**Câu 4:**Trong các nhận định sau, nhận định nào sai?

A. Môi trường gồm cao thịt, nấm men, cơm,… là môi trường bán tổng hợp  
B. Môi trường gồm cao thịt, nấm men, bánh mì,… là môi trường tự nhiên  
C. Môi trường gồm nước thịt, gan, glucozo là môi trường bán tổng hợp

D. Môi trường gồm nước thịt, gan, glucozo là môi trường tổng hợp

**Câu 5:**Căn cứ để phân biệt các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật gồm

A. Nguồn năng lượng và khí CO2  
C. Nguồn cacbon và nguồn năng lượng  
B. Ánh sáng và nhiệt độ  
D. Ánh sáng và nguồn cacbon

**Câu 6:**Nấm và động vật nguyên sinh không thể sinh trưởng trong môi trường thiếu

A. Ánh sáng mặt trời  
C. Chất hữu cơ  
B. Khí CO2  
D. Cả A và B

**Câu 7:**Nguồn năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của vi khuẩn là

A. Ánh sáng  
C. Ánh sáng và chất hữu cơ  
B. Chất hữu cơ  
D. Khí CO2

**Câu 8:**Nguồn năng lượng cung cấp cho các hoạt động sống của tảo lục đơn bào là

A. Khí CO2  
C. Chất hữu cơ  
B. Ánh sáng  
D. Ánh sáng và chất hữu cơ

**Câu 9:**Vi khuẩn nitrat sinh trưởng được trong môi trường thiếu ánh sáng và có nguồn cacbon chủ yếu là CO2. Như vậy, hình thức dinh dưỡng của chúng là

A. Quang dị dưỡng                      B. Hóa dị dưỡng

C. Quang tự dưỡng                    D. Hóa tự dưỡng

**Câu 10:**Trong các vi sinh vật “vi khuẩn lam, vi khuẩn lưu huỳnh màu tía, vi khuẩn lưu huỳnh màu lục, nấm, tảo lục đơn bào”, loài vi sinh vật có kiểu dinh dưỡng khác với các vi sinh vật còn lại là

A. Nấm  
C. Tảo lục đơn bào  
B. Vi khuẩn lam  
D. Vi khuẩn lưu huỳnh màu tía

**Câu 11:**Nhóm vi sinh vật nào sau đây có khả năng sử dụng năng lượng ánh sáng để tổng hợp chất hữu cơ từ các hợp chất vô cơ?

A. Vi sinh vật hóa tự dưỡng  
C. Vi sinh vật hóa dị dưỡng  
B. Vi sinh vật quang tự dưỡng  
D. Vi sinh vật hóa dưỡng

**Câu 12:**Một loại vi sinh vật có thể phát triển trong môi trường có ánh sáng, giàu CO2, giàu một số chất vô cơ khác. Loại sinh vật đó có hình thức dinh dưỡng là

A. Quang tự dưỡng  
C. Quang dị dưỡng  
B. Hóa dị dưỡng  
D. Hóa tự dưỡng

**Câu 13:**Một số vi sinh vật thực hiện quá trình hô hấp hiếu khí trong điều kiện

A. Có oxi phân tử  
C. Có oxi nguyên tử  
B. Không có oxi phân tử  
D. Có khí CO2

**Câu 14:**Một số vi sinh vật thực hiện quá trình hô hấp kị khí trong điều kiện

A. Có oxi phân tử  
C. Có oxi nguyên tử  
B. Không có oxi phân tử  
D. Có khí CO2

**Câu 15:**Kết luận nào sau đây là sai khi nói về hô hấp ở vi sinh vật?

A. Hô hấp hiếu khí là quá trình oxi hóa các phân tử hữu cơ mà chất nhận electron cuối cùng là oxi phân tử  
B. Hô hấp hiếu khí là quá trình oxi hóa các phân tử vô cơ mà chất nhận electron cuối cùng là oxi phân tử  
C. Hô hấp kị khí là quá trình phân giải cacbohidrat mà chất nhận electron cuối cùng là một phân tử vô cơ không phải là oxi  
D. Hô hấp là một hình thức hóa dị dưỡng cacbohidrat

**Câu 16:**Ý nào sau đây là đúng khi nói về quá trình phân giải 1 phân tử đường glucozo?

A. Sản phẩm cuối cùng là khí O2 và H2O  
B. Tế bào vi khuẩn tích lũy được 36 ATP  
C. Tế bào vi khuẩn tích lũy được 38 ATP, chiếm 40% năng lượng của phân tử glucozo  
D. Sản phẩm cuối cùng là CO2, H2O và 36 ATP

**Câu 17:**Ý nào sau đây là đúng khi nói về quá trình lên men?

A. Lên men là quá trình chuyển hóa hiếu khí  
B. Lên men là quá trình chuyển hóa kị khí  
C. Quá trình lên men có chất nhận electron cuối cùng là các phân tử vô cơ  
D. Quá trình lên men có chất nhận electron cuối cùng là NO3

**Câu 18:**Chất nhận electron cuối cùng của quá trình lên men là

A. Oxi phân tử  
C. Một chất vô cơ không phải là oxi phân tử  
B. Một chất hữu cơ  
D. NO3- và SO42-

**Câu 19**. Môi trường mà thành phần chỉ có chất tự nhiên là môi trường

A. Tự nhiên B. Tổng hợp. C. Bán tự nhiên. D. Bán tổng hợp.

**Câu 20.** Môi trường mà thành phần có cả chất tự nhiên và chất hoá học là môi trường

A. Tự nhiên. B. Tổng hợp. C. Bán tự nhiên. D. Bán tổng hợp.

**Câu 21.** Tụ cầu vàng sinh trưởng được trong môi trường chứa nước, muối khoáng, nước thịt. Đây là loại môi trường

A. Tự nhiên. B. Tổng hợp. C. Bán tổng hợp. D. Không phải A, B, C

**Câu 22**. Khi có ánh sáng và giàu CO2, một loại vi sinh vật có thể phát triển trên môi trường với thành phần được tính theo đơn vị g/l như sau: (NH4)3PO4­ (0,2); KH2PO4 (1,0) ; MgSO4(0,2) ; CaCl2(0,1) ; NaCl(0,5). Môi trường mà vi sinh vật đó sống được gọi là môi trường

A. Tự nhiên. B. Nhân tạo. C. Tổng hợp. D. Bán tổng hợp.

**Câu 23**: Môi trường V-F có các thành phần: nước thịt, gan, glucozơ. Đây là loại môi trường

A. Tự nhiên. B. Nhân tạo. C. Tổng hợp. D. Bán tổng hợp.

**Câu 24**. Đối với vi khuẩn lactic, nước rau quả khi muối chua là môi trường

A. Tự nhiên B. Tổng hợp. C. Bán tự nhiên. D. Bán tổng hợp.

**Câu 25**. Vi khuẩn lam dinh dưỡng theo kiểu

A. Quang tự dưỡng. B. Quang dị dưỡng. C. Hoá tự dưỡng. D. Hoá dị dưỡng.

**Câu 26**. Vi khuẩn tía không chứa S dinh dưỡng theo kiểu

A. Quang tự dưỡng. B. Quang dị dưỡng. C. Hoá tự dưỡng. D. Hoá dị dưỡng.

**Câu 27**. Nấm và các vi khuẩn không quang hợp dinh dưỡng theo kiểu

A. Quang tự dưỡng. B. Quang dị dưỡng. C. Hoá tự dưỡng. D. Hoá dị dưỡng.

**Câu 28**. Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

A. Ánh sáng và CO2. B. Ánh sáng và chất hữu cơ.

C. Chất vô cơ và CO2. D. Chất hữu cơ.

**Câu 29**. Vi sinh vật quang dị dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

A. Ánh sáng và CO2. B. Ánh sáng và chất hữu cơ.

C. Chất vô cơ và CO2. D. Chất hữu cơ.

**Câu 30**. Vi sinh vật hoá tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ

A. Ánh sáng và CO2. B. Ánh sáng và chất hữu cơ.

C. Chất vô cơ và CO2. D. Chất hữu cơ.